TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2024/HS-ST
Ngày 24 /04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toà phiên toà: Ông Trần Văn Xuyến

Hội thẩm nhân dân:

[1]. Ông Phạm Thành Đô.

[2]. Bà Võ Thị Ngọc.

***Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Mai Thị Chang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình *Phước*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Ông Đỗ Duy Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19 /2024/QĐXX – ST ngày 11 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn K, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1967, tại: tỉnh Lạng Sơn. Số căn cước công dân: 070067001994, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ , huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Nùng, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 01/12. Họ và tên cha: Lý Văn K (đã chết). Họ và tên mẹ: Ngân Thị Q, sinh năm 1919 (đã chết). Bị cáo có 03 anh ruột, bị cáo là con thứ 3. Họ và tên vợ: Vi Thị Dây, sinh năm: 1964.Bị cáo có 02 người con, sinh năm 1993 và sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng

Nông Công V; Sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ , huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

[1].Về hành vi pham tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 25/12/2023, Lý Văn K đi nhờ xe của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) từ nhà tại thôn 4, xã Đ , huyện B, tỉnh Bình Phước đến khu vực thôn Đăk Xuyên, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 01 (một) gói ma tuý, loại Heroin với giá 100.000 đồng. Khôn đưa cho người đàn ông 100.000 đồng, người đàn ông

đưa cho Khôn 01 (một) gói ma tuý đựng trong gói giấy bạc màu vàng, Khôn bỏ ma tuý vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Mua xong, Khôn đi nhờ xe của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) về lại nhà. Khi Khôn đến ngã ba "Chuồng trâu" thuộc thôn 1, xã Đ , huyện B, tỉnh Bình Phước, thì Khôn xuống xe tđi bộ về nhà. Khi Khôn vừa về đến nhà thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp cùng Công an xã Đường 10 kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải của Khôn đang mặc có 01 gói ma túy, loại Heroine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của Khôn) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật (BL: 01-02, 33-46, 47-49).

Tại Kết luận giám định số 1293/2023/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Khôn) có trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,1179 gam (BL: 15).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng vụ án, đã xử lý: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước chuyển đến Chi cục thi hành án hình sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Tại Bản cáo trạng số: 31 /CT - VKS ngày 20/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, truy tố bị cáo Lý Văn K về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau:

Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Văn K phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khỏan 1, 2 Điều 51, 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn K từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định pháp luật.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo Lý Văn K đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xác định tội danh: Ngày 25/12/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp cùng Công an xã Đường 10 kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải của Lý Văn K đang mặc có 01 gói ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc ma tuý, Khôn mua 01 (môt) gói ma tuý của người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) giá 100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1293/2023/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Khôn) có trong 01 gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,1179 gam. Như vậy Lý Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ngoài ra xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy bị cáo Lý Văn K đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3].Các tình tiết tặng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tặng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4].Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định 0,0859gam đã được niêm phong trong ký hiệu 1293M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo bị cáo Lý Văn K nộp 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lý Văn K phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lý Văn K 1 năm 3 tháng tù, (Một năm ba tháng tù) thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

[2].Về vật chứng vụ án, áp dụng Điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 0,0859gam đã được niêm phong trong ký hiệu 1293M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

(Có biên bản giao nhận ngày 20/03/2024 kèm theo).

[3].Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án, buộc bị cáo Lý Văn K nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4].Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bp;
- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.